

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI GỢI MỞ TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Phúc An* và Bùi Thị Thùy Dương

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Mở - Địa chất

**Tác giả liên hệ: tranthiphucan@humg.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 15/10/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/12/2020; Ngày duyệt đăng: 14/5/2021

Tóm tắt

Dựa trên dữ liệu từ thực tế giảng dạy của bản thân, các lý thuyết về phương pháp dạy học và bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu này làm rõ khái niệm, ưu điểm và hạn chế của phương pháp đàm thoại gợi mở; sự cần thiết của việc sử dụng phương pháp này trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; quy trình thực hiện và một số yêu cầu khi áp dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong quá trình giảng dạy nhằm mục đích khơi gợi tính tích cực học tập và phát triển năng lực của SV.

Từ khóa: *Đàm thoại gợi mở, phương pháp dạy học, tư tưởng Hồ Chí Minh.*

USING SUGGESTIVE DIALOGUE METHOD IN TEACHING HO CHI MINH'S IDEOLOGY

Tran Thi Phuc An* and Bui Thi Thuy Duong

Faculty of Political Studies, University of Mining and Geology

**Corresponding author: tranthiphucan@humg.edu.vn*

Article history

Received: 15/10/2020; Received in revised form: 29/12/2020; Accepted: 14/5/2021

Abstract

Based on the author's teaching experiences and instructional methodologies, this study addresses the concepts of suggestive dialogue method, its advantages and limitations; the necessity of using this method in teaching Ho Chi Minh's ideology as well as the procedure and requirements for this method in practice to develop students' positive learning and competences.

Keywords: *Dialogue suggestive, Ho Chi Minh's ideology, teaching method.*

1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) là học phần thuộc hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị, có vai trò quan trọng trong việc giáo dục chính trị, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và đạo đức cách mạng, giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc, dân chủ và tiên bộ xã hội. Có thể nói, trong số các phương pháp dạy học học phần TTHCM thì dạy học bằng phương pháp đàm thoại gợi mở là một trong những con đường nâng cao chất lượng dạy và học, giúp giảng viên (GV) hình thành kiến thức cho sinh viên (SV) trên cơ sở những câu hỏi gợi mở, quá trình đàm thoại giữa GV và tập thể SV và giữa SV với nhau. GV giữ vai trò rất quan trọng trong việc định hướng, tổ chức các hoạt động học tập của SV để giúp họ có được sự chuyển biến cả về kiến thức và các thao tác tư duy - vốn là công cụ để thu nhận kiến thức đó nhằm tạo hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV trong quá trình học tập. SV không còn đóng vai trò thụ động mà phát huy được tính chủ động, chính kiến, sáng tạo riêng của mình. Vì vậy, sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở có ý nghĩa quan trọng để đáp ứng yêu cầu “đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các môn học này” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019).

2. Nội dung

2.1. Phương pháp đàm thoại gợi mở và ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp này trong giảng dạy học phần TTHCM

2.1.1. Khái niệm phương pháp đàm thoại và phương pháp đàm thoại gợi mở

Đàm thoại là một trong những phương pháp dạy học sáng tạo và tích cực đã được các nhà sư phạm thường xuyên vận dụng trong quá trình giảng dạy. Theo cách hiểu thông thường đàm thoại là “(1) Nói chuyện với nhau... (2) Nói và trả lời giữa thầy giáo và học sinh, nhằm gợi mở,

kiểm tra, củng cố kiến thức cho học sinh (một phương pháp giảng dạy)” (Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê, 2003, tr. 282). Đàm thoại không đơn thuần là nhằm mục đích thông tin mà còn là quá trình tư duy của các chủ thể tham gia vào cuộc nói chuyện, trao đổi. Phương pháp đàm thoại tạo điều kiện cho người tham gia phát triển các phương thức và kỹ năng phân tích, chứng minh, lập luận cho quan niệm của mình trên cơ sở khái quát, kết hợp với quan niệm của những người khác về một sự vật, hiện tượng nào đó. Đây là phương pháp đặc biệt sáng tạo ra nội dung tư duy của tình huống giao tiếp, loại bỏ cách định hướng cứng nhắc đến một vấn đề cần nhận thức nào đó (Lê Linh Chi, 2010).

Trong dạy học đại học, đàm thoại là cách tốt nhất để GV thu nhận thông tin về những vấn đề mà người học quan tâm, mảng kiến thức mà SV còn thiếu, còn yếu nhằm giải đáp những thắc mắc, nguyện vọng của họ, giúp họ nhận thức đúng, có cái nhìn toàn diện hơn, khách quan hơn về một vấn đề nào đó và rèn luyện lập trường tư tưởng, xây dựng lý tưởng sống cao đẹp, có ý chí, hoạt động tự giác, tích cực và có trách nhiệm. Có thể nói, đàm thoại là phương pháp rèn luyện tư duy sáng tạo cho người học, giúp người học vạch ra chiến lược, điều chỉnh phương pháp, giải pháp cho phù hợp. Nó thể hiện mối quan hệ tương tác qua lại giữa người dạy với người học và giữa người học với nhau. Như vậy, *phương pháp đàm thoại* là phương pháp GV đặt hệ thống câu hỏi để SV trả lời, giúp SV tự khai phá tri thức bằng sự tái hiện những kiến thức đã học hoặc từ những kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống, giúp họ củng cố, mở rộng, hệ thống hoá những tri thức đã tiếp thu trong quá trình dạy học.

Căn cứ vào mục đích sư phạm, phương pháp đàm thoại có các loại: Đàm thoại gợi mở, đàm thoại tổng kết, đàm thoại củng cố, đàm thoại kiểm tra. Trong đó, phương pháp đàm thoại gợi mở là quá trình tương tác giữa GV và

SV được thực hiện thông qua hệ thống câu hỏi và câu trả lời tương ứng về một chủ đề nhất định được GV đặt ra. SV sử dụng những kiến thức đã học, vận dụng vốn hiểu biết của bản thân để lần lượt trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV. Qua đó, SV tiếp thu tri thức mới và tổng hợp toàn bộ tri thức được nêu ra trong các câu trả lời và làm nổi bật được nội dung bài học. Bản chất của phương pháp này là thông qua hệ thống câu hỏi của người dạy, người học trả lời và dần dần hình thành tri thức mới, hiểu rõ nội dung cốt lõi, cơ bản của tri thức đó. Như vậy, *đàm thoại gợi mở là phương pháp mà người dạy đặt câu hỏi hoặc một chuỗi câu hỏi nhằm dẫn dắt người học giải quyết một câu hỏi cơ bản từ đó rút ra kết luận, nhờ vậy mà người học lĩnh hội được tri thức mới.*

2.1.2. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp đàm thoại gợi mở

Trong quá trình giảng dạy, nếu GV vận dụng khéo léo phương pháp đàm thoại gợi mở sẽ có thể điều khiển một cách có hiệu quả hoạt động tư duy của SV, kích thích tính tích cực hoạt động nhận thức của họ; bồi dưỡng cho họ năng lực diễn đạt bằng lời nói những vấn đề khoa học một cách chính xác, đầy đủ, xúc tích. Thông qua đàm thoại gợi mở, GV tạo cho lớp học một không khí tự do tư tưởng, tự do bộc lộ những nhận thức, quan điểm của SV một cách trực tiếp. Đồng thời, giúp GV thu nhận tức thời nhiều thông tin phản hồi từ phía người học, duy trì sự chú ý của SV; kiểm soát hành vi của SV và tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý lớp học. Tính cách, phẩm chất trí tuệ, tâm hồn, tình cảm, phong cách người SV được bộc lộ qua đàm thoại giúp GV hiểu được những suy nghĩ và thế giới của họ được cụ thể hơn. Năng lực độc lập làm việc, óc tìm tòi suy nghĩ, thói quen giao tiếp xã hội của SV được phát huy một cách tích cực, kích thích sự hứng thú học tập và sự tự tin của SV, rèn luyện cho

họ năng lực tư duy, cách diễn đạt sự hiểu biết của mình và hiểu ý diễn đạt của người khác. Bằng cách này SV hiểu rõ nội dung học tập hơn là học vẹt, thuộc lòng. Không khí giờ học trở nên sôi nổi, bớt căng thẳng; tính chủ động tham gia vào quá trình đàm thoại, hợp tác của SV được tăng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, sử dụng phương pháp này người dạy sẽ gặp khó khăn trong quá trình soạn giảng và sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở cho người học theo một chủ đề nhất quán vì nhiều khi phải căn cứ vào câu trả lời của họ để người dạy dẫn dắt vấn đề. Nếu hệ thống câu hỏi không được chuẩn bị tốt sẽ dẫn đến tình trạng đặt câu hỏi không rõ mục đích, các câu hỏi không có sự lôgic và tính kết nối giữa các kiến thức không cao. Trong quá trình đàm thoại, nếu GV nêu ngay gợi ý của câu trả lời sẽ khiến người học rơi vào trạng thái bị động, không thực sự làm việc, chỉ ý lại vào gợi ý của GV. Trong quá trình dạy học có thể xuất hiện nhiều tình huống bất ngờ trong câu trả lời, thậm chí câu hỏi từ phía người học. Vì vậy giờ học dễ chệch hướng so với “kịch bản” của GV do câu hỏi vụn vặt, không nhất quán và khó kiểm soát quá trình học tập của SV.

2.1.3. Sự cần thiết của việc sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong giảng dạy học phần TTHCM

TTHCM là một môn khoa học mang đặc trưng tổng hợp, đem lại cho người học không chỉ là sự hiểu biết mà còn là cảm xúc, không chỉ là lý luận mà còn là phương pháp, không chỉ là nhận thức mà còn hướng tới hành động. Bởi lẽ, Hồ Chí Minh vừa là anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất Việt Nam; Người vừa là nhà tư tưởng, nhà lý luận cách mạng, vừa là người tổ chức, vị chỉ huy của cách mạng; vừa là chiến sĩ tiên phong của phong trào giải phóng dân tộc, vừa là nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế;

vừa là nhà chiến lược quân sự, nhà chính trị, nhà ngoại giao, nhà thơ, nhà báo... xuất sắc. Vì thế, TTHCM không chỉ nhằm nâng cao nhận thức, năng lực tư duy lý luận, trau dồi thế giới quan và phương pháp tư duy khoa học mà còn góp phần rèn luyện đạo đức, hình thành ý thức và bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng tình cảm cách mạng; rèn luyện phương pháp và phong cách công tác cho người học. Xuất phát từ ý nghĩa đó, phương pháp giảng dạy học phần TTHCM phải phù hợp với tâm lý SV. Tính chủ động sáng tạo của người học phải được tôn trọng. Không nên và không thể áp đặt, buộc người học chấp nhận một cách máy móc những quan điểm sẵn có. Chính vì thế, nghiên cứu một cách hệ thống và vận dụng phương pháp đàm thoại gợi mở vào giảng dạy học phần TTHCM là lời giải thỏa đáng cho bài toán đổi mới phương pháp giảng dạy ở bậc đại học góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, SV học học phần TTHCM sau khi đã học các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và đã thu nhận được những kiến thức cơ bản của khoa học lý luận chính trị ở bậc học phổ thông trong chương trình môn Giáo dục công dân. Do đó, SV đã hiểu được nhiều khái niệm cơ bản, có khả năng tư duy trừu tượng, tiếp nhận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Đây là những yếu tố rất thuận lợi để GV có thể sử dụng phương pháp đối thoại gợi mở trong quá trình lên lớp. Hiểu đúng, vận dụng hợp lý, linh hoạt phương pháp đàm thoại gợi mở trong giảng dạy học phần TTHCM sẽ giúp SV đưa ra được những định hướng chính xác, phù hợp góp phần thiết thực và hiệu quả trong việc đáp ứng một số yêu cầu của quan điểm dạy học đổi mới. Đó là một trong những con đường, là

phương thức tích cực để hình thành tư duy nắm bắt bài học, giúp họ hiểu được các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, hiểu được các quan điểm mang tính cốt lõi trong hệ thống tư tưởng của Người. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng học tập, vạch ra khả năng sáng tạo của cá nhân, hình thành những phương châm giá trị và những phẩm chất đạo đức cần thiết cho chặng đường học tập và công tác sau này.

2.2. Quy trình thực hiện phương pháp đàm thoại gợi mở trong giảng dạy học phần TTHCM

Tùy từng nội dung cụ thể trong chương trình học tập mà GV có thể khéo léo kết hợp sử dụng các phương pháp khác nhau. Trong phạm vi của một bài nghiên cứu chúng tôi đưa ra cách sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong thực tiễn giảng dạy phần: Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013, tr.128). Mục tiêu của nội dung này là làm rõ tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng trong quá trình tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Một trong những kỹ năng sư phạm quan trọng và cần thiết đối với GV khi sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở là phải biết cách đặt câu hỏi và tăng dần tính phức tạp, tính khó của câu trả lời. Các câu hỏi của GV cần hướng dẫn SV từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật, quy luật của hiện tượng, kích thích tính tích cực tìm tòi, sự ham muốn hiểu biết của SV. Với hệ thống câu hỏi được xây dựng phù hợp sẽ tạo động lực để người học tích cực trong hoạt động học tập, kích thích tư duy, làm khơi dậy lòng ham muốn hiểu biết, có cách thức tìm ra tri thức và quan trọng hơn hết là phát triển khả năng tự khám phá những kiến thức khác góp phần vào quá trình nâng cao năng lực tư duy cho họ.

Nội dung này có thể được mô tả qua bảng sau:

Chủ đề dạy học <i>Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>		
STT	Hệ thống câu hỏi đàm thoại	Kết quả đầu ra
1	Dựa vào những kiến thức đã học, em hãy cho biết chủ nghĩa Mác-Lênin quan niệm như thế nào về sự ra đời của Đảng Cộng sản?	V.I.Lênin cho rằng Đảng cộng sản là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.
2	Theo Hồ Chí Minh Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của những yếu tố nào?	Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập <i>Đảng Cộng sản Đông Dương</i> vào đầu năm 1930 (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.406).
3	Dựa trên cơ sở nào Hồ Chí Minh đã bổ sung thêm phong trào yêu nước vào quy luật thành lập Đảng?	
Để SV có thể trả lời được câu hỏi này, GV đưa ra các câu hỏi có tính chất gợi mở như sau:		
4	Giai cấp công nhân Việt Nam được ra đời từ khi nào?	Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời vào cuối thế kỷ XIX, sau chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897-1913).
5	Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời sớm hay muộn so với giai cấp công nhân thế giới?	So với giai cấp công nhân thế giới, công nhân Việt Nam ra đời rất muộn.
6	So với giai cấp công nhân thế giới, công nhân Việt Nam ra đời muộn như vậy thì lực lượng sẽ nhiều hay ít và phong trào sẽ yếu hay mạnh?	Ra đời muộn thì lực lượng sẽ ít và phong trào yếu.
Như vậy, Hồ Chí Minh nhận thấy, nếu chỉ kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân thì chưa đủ vì giai cấp công nhân Việt Nam còn nhỏ bé, phong trào công nhân còn non yếu. Do đó phải kết hợp cả với phong trào yêu nước rộng lớn của các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.		
7	Phong trào yêu nước có vai trò như thế nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam?	Phong trào yêu nước có vị trí và vai trò to lớn trong lịch sử dân tộc.
8	Phong trào công nhân và phong trào yêu nước có mối quan hệ với nhau như thế nào?	Hai phong trào này đều có mục tiêu chung là giải phóng dân tộc và đem lại tự do cho nhân dân.
9	Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân ở Việt Nam có mối quan hệ với nhau như thế nào, vì sao?	Có mối quan hệ chặt chẽ với nhau vì phần lớn công nhân Việt Nam được xuất thân từ nông dân.
10	Trong phong trào yêu nước Việt Nam, ngoài giai cấp nông dân còn có đội ngũ trí thức. Vậy, phong trào yêu nước của đội ngũ trí thức có vai trò như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, tại sao?	Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vị trí thức chính là người tiếp nhận những luồng tư tưởng mới, trong đó có chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, giúp cho giai cấp công nhân Việt Nam nâng cao ý thức giai cấp, nhận thức đầy đủ về vai trò lịch sử của giai cấp mình, làm cho các phong trào yêu nước Việt Nam có lý luận cách mạng và khoa học dẫn đường, phát triển đúng hướng.

11	Việc Hồ Chí Minh bổ sung thêm phong trào yêu nước vào quy luật thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa như thế nào?	Thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh trong điều kiện thực tiễn Việt Nam.
----	---	---

Mỗi khi đặt câu hỏi, GV cần để một thời gian thích hợp rồi mới chỉ định SV trả lời. Điều này làm cho chất lượng của câu trả lời được nâng lên và hoạt động của lớp cũng được tích cực thêm. Nếu SV chưa trả lời được, GV có thể hỏi tiếp để gợi mở cho SV những vấn đề có liên quan đến nội dung học tập. Trong lúc một SV trình bày ý hiểu của mình, cần yêu cầu những SV khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa câu trả lời nhằm thu hút sự chú ý lắng nghe câu trả lời của bạn với tinh thần phê phán. Qua đó kích thích hoạt động chung của cả lớp. GV cũng cần chú ý bảo đảm cho mọi SV trong lớp được bình đẳng trước cơ hội tiếp nhận câu hỏi và tham gia trả lời các câu hỏi của GV. GV cần bao quát lớp, phân phối hợp lí bằng cách chỉ định SV để huy động tất cả SV trong lớp cùng làm việc tích cực.

Trong cuộc đàm thoại, GV sẽ là người tổ chức sự tìm tòi còn SV là người tự nghiên cứu, tìm hiểu để phát hiện kiến thức mới. Vì vậy kết thúc cuộc đàm thoại SV cảm thấy tự tin, tích cực hơn trong quá trình học tập và có được niềm vui của sự khám phá. Điều đó sẽ giúp họ trưởng thành thêm một bước về trình độ tư duy, vừa thu nhận được kiến thức mới, vừa nắm được cách thức để đi tới những kiến thức đó. Sau khi SV trả lời xong, GV cần sử dụng các ý kiến của SV để kết luận vấn đề đặt ra, có bổ sung và chỉnh lý khi cần thiết và chú ý cả cách diễn đạt câu trả lời của SV một cách chính xác, rõ ràng, hợp logic để phát triển năng lực tư duy logic của họ.

Như vậy, dạy học bằng phương pháp đàm thoại gợi mở đã chứng minh khả năng phát triển trí tuệ, năng lực tư duy của SV một cách có hiệu quả. Dạy và học TTHCM không còn là những giờ thuyết giảng khô khan, mang đậm tính triết lý nữa mà trở thành một cuộc trao đổi trò chuyện tạo nên không khí tâm tình,

trao đổi thân mật về cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh và những quan điểm của Người được gắn với thực tiễn cuộc sống hiện nay. Từ đó, mối liên hệ giữa GV, SV, nội dung bài học được hình thành, làm cho số lượng SV nắm bắt được nội dung bài học ngay trên lớp được tăng lên; không khí lớp học sôi nổi hơn trước do SV chủ động trao đổi ý kiến và tranh luận trong các buổi đàm thoại; SV tỏ ra có nhiều hứng thú đối với môn học. Vì vậy mà kết quả học tập cũng được nâng cao.

2.3. Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong giảng dạy học phần TTHCM

Một là, bài giảng TTHCM phải được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực người học.

Sự thành công của một giờ dạy phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố bởi lẽ dạy học là một công việc vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật. Hiểu được vấn đề này, mỗi GV giảng dạy TTHCM cần nhận thức và mạnh mẽ tiến hành đổi mới phương pháp dạy học, luôn chủ động, sáng tạo để thiết kế bài giảng phù hợp theo định hướng phát triển năng lực người học với các mục tiêu cụ thể, rõ ràng về kiến thức, kỹ năng và thái độ, tạo ra được sự hưởng ứng, tham gia tích cực từ người học. Sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong quá trình giảng dạy học phần TTHCM đòi hỏi mỗi GV phải có sự chuẩn bị rất công phu trong việc soạn bài, phải thực sự am hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh, nội dung của TTHCM, thậm chí phải nắm được cả những quan điểm sai trái, thù địch đã nói xấu hoặc bôi nhọ tư tưởng của Người. Bởi lẽ cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 4.0 đang phát triển, phương tiện tiếp nhận và truyền đạt thông tin trở nên đa dạng, phong

phú, hiện đại được SV tiếp cận và tiếp thu một cách nhanh chóng cả thuận chiều và trái chiều về Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người. Vì vậy, GV cần có những định hướng thích hợp cho từng đối tượng người học, phải nhạy bén, linh hoạt và kịp thời nắm bắt, kích thích, phát huy tính sáng tạo của SV trong vai trò là một trung tâm thực sự của quá trình dạy học.

Hai là, GV cần chủ động chuẩn bị các chủ đề dạy học, hệ thống các câu hỏi đàm thoại sẽ thực hiện trong quá trình lên lớp.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011, tr. 88) cho rằng: “TTHCM là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại...”. Như vậy, nội dung của TTHCM rất rộng, tìm hiểu về cơ sở, nguồn gốc hình thành nên tư tưởng của Người cũng rất phong phú. Vì thế, trong mỗi bài giảng, người GV cần chuẩn bị các chủ đề để tiến hành trao đổi, đàm thoại. Trong những chủ đề ấy có một loạt các câu hỏi nhỏ nhằm tạo thế chủ động trong quá trình giảng dạy. Chẳng hạn như khi chuẩn bị nội dung bài giảng của phần Cơ sở hình thành TTHCM (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013, tr. 25), GV có thể chuẩn bị một hệ thống các câu hỏi mang tính chất gợi mở về những yếu tố có ảnh hưởng đến sự ra đời của TTHCM như: Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng như thế nào đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh?; Nho giáo, Phật giáo, văn hóa phương Tây có ảnh hưởng như thế nào đối với việc hình thành TTHCM?; Tại sao nói, chủ nghĩa Mác - Lênin là tiền đề tư tưởng - lý luận có ý nghĩa quyết định về chất trong việc hình thành TTHCM... Tuy nhiên, để giờ dạy đạt được hiệu quả cao, GV có thể cho SV tự tìm hiểu thông qua việc

nghiên cứu tài liệu, giáo trình ở nhà trước khi đến lớp và GV có thể định hướng cho SV trong việc chuẩn bị nội dung bài học. Hoạt động này nếu được thực hiện tốt sẽ góp phần rất lớn vào việc khắc phục nghịch lý giữa thời gian dạy học và dung lượng kiến thức của bài học; tạo thời gian, cơ hội cho những hoạt động dạy học khác chứ không chỉ đơn thuần là làm cho SV nắm trước được một cách tương đối nội dung của bài học (tất nhiên chỉ là ở mức sơ bộ, ban đầu và cơ học, đơn giản).

Ba là, câu hỏi phải chính xác, cụ thể, ngắn gọn, được xây dựng theo một hệ thống logic chặt chẽ.

Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng, nhà lý luận lớn nhưng Người không dùng ngôn ngữ bác học, văn phong hàn lâm để biểu đạt ý tưởng của mình. Người quen nói và viết mộc mạc, giản dị của ngôn ngữ đời sống, gần gũi với cách nghĩ, cách hiểu của người dân. Vì thế, trong đàm thoại gợi mở, người GV TTHCM cần có lối đặt câu hỏi cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu để giúp SV hiểu được con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam; những điều kiện cần thiết cho công cuộc giải phóng dân tộc; vai trò, động lực của đạo đức, văn hóa đối với sự hoàn thiện nhân cách của từng cá nhân và đối với sự phát triển kinh tế, xã hội... của đất nước. Hệ thống câu hỏi phải được xây dựng theo một logic chặt chẽ giúp người học hình thành được câu trả lời đúng. Từ đó, kích thích sự ham tìm tòi, khám phá về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Hồ Chí Minh, hiểu và đánh giá đúng được giá trị của TTHCM đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. *Các câu hỏi của GV cần có tính chất gợi mở, liên tưởng và vận dụng vào thực tế.* Bởi vì, trong TTHCM, logic của tư tưởng, của nhận thức khoa học được chuyển hóa một cách tự nhiên sang logic hành động, chúng gắn bó hữu cơ, mật thiết với nhau.

Nó được biểu hiện như một chỉnh thể ở ngay trong con người Hồ Chí Minh, trong cuộc sống và hành động, tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh. Chẳng hạn đối với nội dung TTHCM về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013, tr. 204), GV có thể đặt câu hỏi yêu cầu SV liên hệ với quyết tâm phòng và chống tham nhũng hay tinh thần quyết chiến thắng đại dịch Covid-19 với phương châm “không để một người dân nào bị bỏ lại phía sau” của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay. Chính sự liên hệ đó sẽ giúp SV hiểu thêm về giá trị của TTHCM, củng cố niềm tin của họ vào con đường mà Người đã lựa chọn.

Bốn là, tạo không khí dân chủ, cởi mở trong các cuộc đàm thoại.

Để tránh những giờ học căng thẳng, người GV nên tạo bầu không khí thoải mái, cởi mở, bình đẳng; coi SV là đối tác thực thụ trong quá trình đàm thoại bằng cách gợi cho SV những câu chuyện cụ thể có liên quan đến nội dung bài học như các câu chuyện về hoàn cảnh gia đình, về tấm gương đạo đức và về thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là một vĩ nhân và là người đã “trở thành huyền thoại ngay từ khi còn sống” (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia - Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, 1995, tr. 28-29). Vì vậy, có rất nhiều câu chuyện thú vị có liên quan cuộc đời, sự nghiệp của Người. Đây chính là yếu tố thuận lợi của GV khi sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong giảng dạy TTHCM.

Trong thực tế, không phải SV nào cũng quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu về Hồ Chí Minh, cũng không phải SV nào cũng có tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu bài trước ở nhà. Vì thế, chắc chắn trong quá trình đối thoại sẽ có những SV trả lời sai, thậm chí đối thoại ngược lại với nội dung bài học. Lúc này, *GV cần có thái độ bình tĩnh khi SV trả lời sai hoặc thiếu chính xác, không nên có*

thái độ nôn nóng, vội vàng cắt ngang ý của họ khi chưa thật cần thiết. Tôn trọng, khuyến khích SV tự bộc lộ cái riêng của mình nhưng cần nhạy bén và tế nhị điều chỉnh, uốn nắn những quan niệm, cách nghĩ, cách hiểu lệch lạc, sai quỹ đạo chung, giúp họ hệ thống hoá lại những tri thức đã tiếp thu được trong quá trình đối thoại. Chú ý sử dụng mọi biện pháp thúc đẩy SV mạnh dạn nêu thắc mắc và khéo léo sử dụng thắc mắc đó để tạo tình huống có vấn đề và thu hút tất cả SV trong lớp tham gia vào cuộc thảo luận, tranh luận để giải quyết vấn đề đó. Có như vậy người GV mới có thể hiểu được những suy nghĩ, nhận thức của SV; góp phần lấp lỗ hổng, khắc phục những hạn chế hoặc cách hiểu chưa chính xác nội dung bài học của SV.

3. Kết luận

Như vậy, việc sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở trong giảng dạy học phần TTHCM có những tác động tích cực đến cả người dạy và người học. Người dạy có vai trò quyết định đối với chất lượng lĩnh hội của cả lớp. Hệ thống câu hỏi của GV vừa là kim chỉ nam, vừa là bánh lái hướng tư duy của SV đi theo một logic hợp lí, nó kích thích tính tìm tòi, trí tò mò khoa học và sự ham muốn giải đáp của SV nhằm hình thành năng lực tư duy lý luận, tư duy sáng tạo, giúp họ không ngừng phát huy tính tích cực, chủ động trong tiếp thu tri thức khoa học, sớm hình thành những ý tưởng mới, kịp thời giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng xu thế phát triển của thời đại. Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả bài giảng sẽ không cao khi GV chỉ sử dụng một phương pháp tẻ nhạt, đơn điệu. Vì vậy, một môn học, thậm chí một bài học không nên chỉ sử dụng một phương pháp, mà có thể kết hợp lồng ghép một cách khoa học nhiều phương pháp khác nhau nhằm đảm bảo được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong bối cảnh hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH ngày 19/7/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Giáo trình TTHCM (Dành cho SV Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, TTHCM)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Lê Linh Chi. (2010). *Thiết kế giờ học tác phẩm “Chí phèo” theo hướng đối thoại*. Luận văn thạc sĩ Giáo dục học. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam. (1995) *Hội thảo quốc tế Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên). (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học.